

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2025/DS-ST
Ngày 10-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ G, khu V, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và ông Nguyễn Thanh T là bạn cùng công ty TNHH Đ. Ngày 26/8/2021 ông có cho ông Nguyễn Thanh T vay số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng. Hai bên có viết giấy vay tiền, thỏa thuận sau 05 tháng ông T trả gốc và lãi là 66.000.000 đồng. Sau 08 tháng ông T chuyển trả 10.000.000 đồng nhưng không nói là trả tiền lãi hay tiền gốc. Đầu tháng 02/2022 ông nghe nói ông T đi khỏi nơi cư trú, điện thoại không liên lạc được. Ông nhiều lần đến nhà ông T nhưng đóng cửa, hỏi vợ và cha mẹ ông T thì họ bảo không liên lạc được với ông T.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả lại số tiền nợ vay là 60.000.000 đồng. Số tiền 10.000.000 đồng ông T đã chuyển coi như tiền lãi trong

hạn và lãi chậm trả cho đến ngày xét xử nên ông không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T không đến Tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn C yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả cho ông số tiền 60.000.000 đồng mà ông T đã vay của ông là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T cư trú tại thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn C buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho ông số tiền đã vay là 60.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Thanh T cũng như triệu tập đến Tòa để giải quyết vụ án. Tuy nhiên ông T không có mặt cũng không cung cấp văn bản ý kiến của mình về nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào lời khai của ông Nguyễn Văn C cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền ngày 26 tháng 8 năm 2021 có chữ ký của ông Nguyễn Thanh T và sao kê tài khoản ngân hàng V chủ tài khoản Nguyễn Văn C có chuyển khoản cho số tài khoản 4010134348003 của Nguyễn Thanh T tại ngân hàng Q 03 lần với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Cụ thể ngày 26/8/2021 chuyển khoản 20.000.000 đồng, ngày 27/8/2021 chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng và ngày 27/8/2021 chuyển khoản 10.000.000 đồng. Số tiền chuyển khoản phù hợp với số tiền vay trong giấy vay tiền mà ông T đã ký. Mặt khác, ông T đã chuyển trả cho ông C số tiền 10.000.000 đồng. Vì vậy có căn cứ xác định ông T có vay của ông C số tiền 60.000.000 đồng. Do đó căn cứ Điều 463, 466, Điều 470 buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 60.000.000 đồng nợ gốc.

[4] Ông C không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của ông C được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $60.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.000.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

1. Buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002929 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Tuy Phước;
- CCTHADS H. Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên